

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt 01 quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1549/TTr-SNN ngày 10 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp (quy trình số 06/LN) ban hành kèm theo Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 02 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại Quyết định này, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ Hành chính công triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan điều chỉnh quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Phòng KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tam



Phụ Lục I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 1034 /QĐ-UBND, ngày 18 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung

| STT | Tên TTHC | Quyết định công bố danh mục TTHC | Quy trình số |
|-----|---|--|--------------|
| 01 | Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ | <i>Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre</i> | 06/LN |



Phụ lục II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(*Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022*
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Quy trình số: 06/LN

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU GỖ”

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------|---|---|-------------------------|
| Trường hợp không phải xác minh | | | |
| Bước 1 | - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp | Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm | 02 ngày làm việc |
| Bước 3 | Phân loại doanh nghiệp Nhóm I | Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm | 02 ngày làm việc |
| Bước 4 | Nhận kết quả, lưu trữ hồ sơ, thông báo kết quả phân loại qua Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp | Văn thư | 04 giờ làm việc |
| Bước 5 | Gửi kết quả phân loại về Cục Kiểm lâm để công bố trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn. | Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có). | Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | 02 giờ làm việc |

| Tổng thời gian giải quyết TTHC: 06 ngày làm việc | | | |
|---|---|---|--------------------------|
| Trường hợp phải xác minh | | | |
| Bước 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ. | Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp | Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm | 01 ngày làm việc |
| Bước 3 | Phân loại doanh nghiệp Nhóm I | Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm | 04 giờ làm việc |
| Bước 4 | Thông báo cho doanh nghiệp về nội dung xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp | Chi cục Kiểm lâm | 03 ngày làm việc |
| Bước 5 | Tiến hành xác minh thông tin | Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan liên quan | 05 ngày làm việc |
| Bước 6 | Thực hiện phân loại doanh nghiệp nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp | Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm | 2,5 ngày làm việc |
| Bước 7 | Nhận kết quả, lưu trữ hồ sơ, thông báo kết quả phân loại qua Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp | Văn thư | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Gửi kết quả phân loại về Cục Kiểm lâm để công bố trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn | Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm | 01 ngày làm việc |
| Bước 9 | Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có). | Công chức Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC: 14 ngày làm việc | | | |